

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-CDKT ngày tháng năm 20.... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội)

| | |
|--------------------------------------|------------------------------------|
| Tên ngành, nghề | : Kế toán |
| Trình độ đào tạo | : Cao đẳng |
| Mã ngành, nghề | : 6340301 |
| Điều kiện đầu vào | : Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương |
| Thời gian đào tạo/Thời gian khoá học | : 2,5 - 3 năm |

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Chương trình đào tạo nghề Kế toán trình độ Cao đẳng chính quy được thiết kế trên cơ sở tuân thủ các quy định, hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

Chương trình đào tạo nghề Kế toán được thiết kế theo hướng tiếp cận năng lực, đào tạo theo hướng kết hợp lý thuyết và thực hành phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội, nhằm đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, có kỹ năng thực hành thành thạo về nghiệp vụ kế toán, kiểm toán, đủ khả năng giải quyết những vấn đề thông thường về chuyên môn kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính ở các đơn vị, đồng thời có khả năng học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường. Sinh viên sau khi tốt nghiệp đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực chuyên môn của nhà tuyển dụng và xã hội.

Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu đào tạo, các chuẩn đầu ra thể hiện các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp, nội dung chi tiết chương trình đào tạo, kế hoạch thực hiện và đề cương chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo.

2. Mục tiêu đào tạo

➤ Kiến thức:

- Hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Hiểu và trình bày được kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ và vận dụng được trong công tác kế toán.

- Hiểu và trình bày, tổng hợp được các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp để xử lý hiệu quả các công việc thực tế phát sinh trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp như: Thu thập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập các báo cáo kế toán; Xử lý và cung cấp thông tin thuế và kế toán thuế; Phương pháp sử dụng các phần mềm kế toán và hỗ trợ kê khai thuế; cập nhật các chính sách phát triển kinh tế, chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.

- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản của khoa học thống kê áp dụng vào kinh tế.

- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về marketing trong doanh nghiệp.

- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản của kỹ năng khởi nghiệp.

- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán và trình bày được những

phương pháp phân tích và đầu tư chứng khoán.

➤ **Kỹ năng:**

- Thực hiện được các bước công việc trong công tác kế toán tài chính như:
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc; Thực hiện được luân chuyển chứng từ theo quy trình.
 - + Cập nhật được chứng từ vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu, phát hiện được sai sót số liệu giữa các sổ kế toán.
 - + Rà soát, sắp xếp, lưu trữ được chứng từ khoa học phục vụ yêu cầu quản trị và kiểm tra của cơ quan chức năng.
 - + Lập được báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp.
 - + Phân tích được một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính doanh nghiệp.
 - Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp.
 - Cung cấp đầy đủ các thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị.
 - Cập nhật, vận dụng linh hoạt các chính sách phát triển kinh tế, các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.
 - Phân tích được các chỉ tiêu để đánh giá báo cáo tài chính của doanh nghiệp.
 - Đề xuất cho lãnh đạo doanh nghiệp những ý kiến cải tiến làm cho công tác kế toán và công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp đúng pháp luật; đồng thời mang lại hiệu quả hơn.
 - Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán Fast Accounting, Misa, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế của Tổng cục thuế trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp.
 - Mở được tài khoản chứng khoán, phân tích và thực hiện được các lệnh trong đầu tư chứng khoán.
 - Vận dụng kỹ thuật của thống kê để viết báo cáo tốt nghiệp cũng như thực hành phân tích số liệu thực tế trong doanh nghiệp.
 - Tư vấn, xây dựng được nội dung cơ bản và tổ chức triển khai các công cụ marketing.
 - Thực hiện được một số kỹ năng chính trong khởi nghiệp: kỹ năng khởi sự doanh nghiệp, kỹ năng nghiên cứu và phân tích thị trường, kỹ năng lãnh đạo và truyền cảm hứng, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý rủi ro, kỹ năng xây dựng thương hiệu, ...
 - Kỹ năng sử dụng CNTT: Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng (Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương).
 - Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ: Năng lực sử dụng ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
 - Có kỹ năng cá nhân: Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, kỹ năng 5S, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin liên quan đến công việc kế toán.
- **Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm**
 - Chấp hành nghiêm nội quy, quy định làm việc của doanh nghiệp.
 - Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản của doanh nghiệp.
 - Tuân thủ đạo đức về nghề nghiệp kế toán, có đức tính của người cán bộ kế toán: cẩn thận, kiên trì, trung thực, liêm khiết.
 - Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, đánh giá kết quả thực hiện công việc của bản thân và của nhóm.
 - Có trách nhiệm trong hướng dẫn, giám sát công việc của người liên quan để thực hiện đúng quy trình công việc được giao.
 - Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình theo nguyên tắc an toàn nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp.
 - Tự cập nhật những quy định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác.

- Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

* Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí của ngành, nghề, bao gồm:

- Kế toán vốn bằng tiền
- Kế toán hàng tồn kho và phải trả người bán
- Kế toán tài sản cố định
- Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương
- Kế toán chi phí và tính giá thành
- Kế toán bán hàng và phải thu khách hàng
- Kế toán thuế
- Kế toán tổng hợp

* Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng tự tìm việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học : 92 tín chỉ
- Số lượng môn học, mô đun: : 26
- Khối lượng các môn học chung : 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn : 1.845 giờ
- Khối lượng lý thuyết : 736 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm : 1.488 giờ

5. Tổng hợp năng lực của ngành, nghề

| TT | Mã năng lực | Tên năng lực |
|----------|---|---|
| I | Năng lực cơ bản (Năng lực chung) | |
| 1 | NLCB - 01 | <u>NL vận dụng kiến thức vào thực tiễn:</u> - Vận dụng được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước vào cuộc sống và lĩnh vực kinh tế, kế toán. - Có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự; sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc. |
| 2 | NLCB - 02 | <u>Làm chủ và phát triển bản thân:</u> - Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác. - Có kiến thức cơ bản về 4 kỹ năng mềm: 5S, văn hoá tổ chức, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, viết hồ sơ xin việc (CV) và phỏng vấn xin việc. |
| 3 | NLCB - 03 | <u>NL sử dụng CNTT:</u> Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng áp dụng trong thực tế tại vị trí việc làm và trong lĩnh vực kế toán. |

| TT | Mã năng lực | Tên năng lực |
|------------|---|--|
| 4 | NLCB - 04 | <u>NL sử dụng ngôn ngữ:</u> Thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết những cụm từ và cấu trúc chủ yếu trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc bằng tiếng Anh. |
| II | Năng lực cốt lõi (Năng lực chuyên môn) | |
| 5 | NLCL - 01 | <u>NL vận dụng kiến thức kế toán vào thực tiễn:</u> Vận dụng được các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp để xử lý hiệu quả các công việc thực tế phát sinh trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp như: Thu thập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập các báo cáo kế toán; Xử lý và cung cấp thông tin thuế và kế toán thuế; Phương pháp sử dụng các phần mềm kế toán và hỗ trợ kê khai thuế; cập nhật các chính sách phát triển kinh tế, chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp. |
| 6 | NLCL - 02 | <u>NL sử dụng công nghệ và truyền thông trong lĩnh vực kế toán:</u> Sử dụng thành thạo các phần mềm Kế toán (Fast, Misa), hỗ trợ kê khai thuế trong thực tế doanh nghiệp. |
| 7 | NLCL - 03 | <u>NL thực hành kế toán:</u> Đảm nhận các công việc của kế toán phần hành chủ yếu trong doanh nghiệp như: - Kế toán vốn bằng tiền - Kế toán hàng tồn kho và phải trả người bán - Kế toán tài sản cố định - Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương - Kế toán chi phí và tính giá thành - Kế toán bán hàng và phải thu khách hàng - Kế toán thuế - Kế toán tổng hợp |
| III | Năng lực nâng cao | |
| 8 | NLNC - 01 | <u>NL giao tiếp:</u> SV chủ động linh hoạt trong quá trình học tập, làm việc, có kỹ năng thuyết trình, tìm kiếm và xử lý thông tin liên quan đến kế toán. |
| 9 | NLNC - 02 | <u>NL hợp tác:</u> - SV có khả năng làm việc nhóm, đánh giá kết quả thực hiện công việc của bản thân và của nhóm. - Có trách nhiệm trong hướng dẫn, giám sát công việc của người liên quan để thực hiện đúng qui trình công việc được giao. |

| TT | Mã năng lực | Tên năng lực |
|----|-------------|---|
| 10 | NLNC - 03 | <p>NL phát triển bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình theo nguyên tắc an toàn nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp. - Tự cập nhật những quy định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác. - Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn. - Có khả năng tự khởi nghiệp. |
| 11 | NLNC - 04 | <p>NL tổng hợp đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng phân tích, quan sát, đánh giá và tổng hợp số liệu thuộc vị trí, lĩnh vực công tác. |

6. Nội dung chương trình

| Mã MH/MĐ | Tên môn học/ mô đun | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|-------------|---------------------------------------|------------|-------------------------|------------|--|--------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận | Thi/Kiểm tra |
| I | Các môn học chung | 20 | 435 | 157 | 255 | 23 |
| MH20002 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH201 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH21003 | Giáo dục quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MĐ11130 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH14006 | Ngoại ngữ (Tiếng Anh) | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| II | Các môn học, mô đun chuyên môn | 72 | 1845 | 579 | 1233 | 33 |
| II.1 | Môn học, mô đun cơ sở | 20 | 570 | 146 | 416 | 8 |
| MH08001 | Tài chính doanh nghiệp | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MH08029 | Nguyên lý kế toán | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH09512 | Marketing căn bản | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MH09203 | Kỹ năng khởi nghiệp | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ27001 | Thực tập kỹ năng mềm tại doanh nghiệp | 8 | 360 | | 360 | |
| II.2 | Môn học, mô đun chuyên môn | 40 | 1035 | 313 | 705 | 17 |
| MH08031 | Kế toán tài chính 1 | 4 | 75 | 45 | 28 | 2 |
| MH08032 | Kế toán tài chính 2 | 4 | 75 | 45 | 28 | 2 |

| Mã MH/MĐ | Tên môn học/ mô đun | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|------------------|--|------------------|-------------------------|--------------|--|---------------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận | Thi/ Kiểm tra |
| MH08033 | Kế toán tài chính 3 | 4 | 75 | 45 | 28 | 2 |
| MH08040 | Tổ chức công tác kế toán | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH08030 | Kiểm toán căn bản | 3 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MH64 | Kế toán doanh nghiệp thương mại | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH08038 | Kế toán máy trên phần mềm Fast Accounting | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH08036 | Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH08037 | Kế toán doanh nghiệp xây lắp | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH08010 | Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MĐ6340301 | Học kỳ doanh nghiệp | 10 | 450 | 0 | 450 | 0 |
| II.3 | Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao (chọn 4 trong 10 MH/MĐ) | 12 | 240 | 120 | 112 | 8 |
| MH08005 | Thuế | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH08027 | Kê khai quyết toán thuế | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH08039 | Kế toán máy trên phần mềm Misa | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH08042 | Kế toán Excel | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH08045 | Thị trường chứng khoán | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH08028 | Kế toán chi phí | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH08041 | Phân tích báo cáo tài chính | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH08025 | Kế toán ngân hàng thương mại | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH09304 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH14012 | Ngoại ngữ nâng cao (Tiếng Anh) | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| Tổng cộng | | 92 | 2280 | 736 | 1488 | 56 |

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục quốc phòng và An ninh: thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tin học: thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.2. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ

- Thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ và;

- Thực hiện theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

- Đối với Mô-đun “Học kỳ doanh nghiệp”: Được thực hiện sau khi sinh viên đã hoàn thành xong các MH/MĐ chung, cơ sở, chuyên môn và tự chọn.

+ Mô-đun “Học kỳ doanh nghiệp” có khối lượng 10 tín chỉ, gồm 2 phần: Thực hành rèn nghề (Thực hành chuyên môn) và Thực tập tốt nghiệp, được tổ chức thực hiện tại doanh nghiệp hoặc tại các đơn vị tương đương (Trung tâm dịch vụ kế toán, phòng thực hành kế toán ảo...). Sinh viên tự liên hệ doanh nghiệp để học Mô-đun “Học kỳ doanh nghiệp” dưới sự hướng dẫn của giảng viên được phân công.

+ Nội dung và nhiệm vụ cụ thể của sinh viên trong Mô-đun “Học kỳ doanh nghiệp” được thực hiện theo Chương trình Mô-đun “Học kỳ doanh nghiệp” được khoa xây dựng và Hiệu trưởng phê duyệt.

7.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, khoa chuyên môn có thể bố trí cho sinh viên tham quan ngắn một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo.

- Các hoạt động ngoại khóa khác: Thực hiện theo các kế hoạch hành động của Đoàn Thanh niên của Nhà trường, theo kế hoạch hoạt động của các Câu lạc bộ hoặc theo các chương trình do khoa chuyên môn chủ quản tổ chức.

- Thời gian cho các hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô-đun

7.4.1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 12 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.4.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun

- Thực hiện theo Khoản 2, Điều 12 và Khoản 1, khoản 2, Điều 13 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội, và:

- Quy chế ban hành theo Quyết định số 377/QĐ-CĐKT, ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Chương trình đào tạo này được tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ. Việc xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện với các điều kiện theo Điều 15 của Quy chế ban hành theo

Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.6. Hướng dẫn về đào tạo tiên tiến

Trường hợp sinh viên lựa chọn Chương trình đào tạo tiên tiến Nghề Kế toán, ngoài những nội dung theo quy định ở trên, sinh viên được định hướng và cam kết:

- Cơ sở vật chất được trang bị tốt nhất, 100% phòng học có điều hòa không khí.
- Đội ngũ giảng viên được lựa chọn tốt nhất (100% trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ).
- Được học chương trình tiếng Anh nâng cao. Được thi lấy chứng chỉ tiếng Anh A2 (Bậc 2/6) của một trong các trường được Bộ GD&ĐT cho phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ.
- Được định hướng và ưu tiên lựa chọn các môn học chuyên môn chuyên sâu.
- Các MH/MĐ được đào tạo kết hợp với doanh nghiệp.
- Được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học cùng giảng viên, tham gia hội thảo quốc gia và quốc tế.
- Cam kết 100% có việc làm sau tốt nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đồng Trung Chính

PHỤ LỤC

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-CDKT ngày tháng năm 20.... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội)

Tên ngành, nghề: **Kế toán**

Mã ngành, nghề: **6340301**



